

**PHẦN LỊCH SỬ (4,5 điểm)**

**Phần I (2,5 điểm).** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án đúng.

**Câu 1.** Đầu **không** phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- C. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

**Câu 2.** Tổng thống Ru-dơ-ven đã làm gì để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng?

- A. Thực hiện Chính sách mới.
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tổ chức lại sản xuất.
- D. Phục hưng công nghiệp.

**Câu 3.** Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có quy mô như thế nào?

- A. Phong trào nổ ra rầm rộ ở Đông Bắc Á.
- B. Phong trào diễn ra quyết liệt ở Đông Nam Á và Tây Á.
- C. Phong trào có quy mô rộng khắp toàn châu Á.
- D. Phong trào có quy mô mở rộng nổ ra ở Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**Câu 4.** Khởi phát xít bao gồm những quốc gia

- A. Anh, Đức, Nhật Bản.
- B. Mỹ, Pháp, Anh.
- C. I-ta-li-a, Pháp, Mỹ.
- D. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

**Câu 5.** *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Tập hợp lực lượng chuẩn bị vùng dậy đấu tranh.
- C. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và ta sai để tự cứu lấy mình.
- D. Làm lực lượng chính của cách mạng Việt Nam.

**Câu 6.** Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- C. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- D. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.

**Câu 7.** Chính quyền cách mạng ra đời trong phong trào 1930 - 1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh theo hình thức nào?

- A. Chính quyền công - nông - binh.
- B. Chính quyền dân chủ tư sản.
- C. Chính quyền Xô viết.
- D. Chính quyền của dân, do dân, vì dân.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- C. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.
- D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.

**Câu 9.** Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã phát động phong trào gì để giải quyết khó khăn về tài chính?

- A. “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”...
- B. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!”.
- C. Xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.
- D. Tổ chức “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”.

**Câu 10.** Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng **không** được thể hiện văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. Tác phẩm Vấn đề dân cày.

**Phần II (2,0 điểm).** Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý a, b, c, d ở mỗi câu.

**Câu 1.** Cho đoạn tư liệu sau:

*“Tác giả cũng xác định rõ bạn và thù của cách mệnh Việt Nam. Đế quốc Pháp đã chà đạp lên nền độc lập của dân tộc, đặt ách áp bức bóc lột đối với nhân dân ta. Do đó, đế quốc Pháp vừa là kẻ thù của dân tộc và cũng là kẻ thù của giai cấp. Tác giả phân biệt rạch ròi giữa đế quốc Pháp và nhân dân Pháp trước hết là công nông Pháp. Từ đó, nêu mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam với giai cấp cách mệnh Pháp nói riêng và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản chính quốc nói chung...”*

(Theo Giới thiệu tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Nxb CTQG, H, 1999.)

- a. Đế quốc Pháp vừa là kẻ thù của dân tộc cũng là kẻ thù của giai cấp.
- b. Cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc.
- c. Nhân dân Pháp là kẻ thù của cách mạng Việt Nam.
- d. Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. Ai làm cách mệnh trên thế giới cũng đều là đồng chí của nhân dân Việt Nam. Đã là đồng chí thì sung sướng cực khổ phải có nhau.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết:

*“Ngày 7/5/1954, quân và dân Việt Nam lập nên kỳ tích “chấn động địa cầu” khi đập tan Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ- “pháo đài bất khả xâm phạm”, niềm kiêu hãnh của quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Chiến thắng này không chỉ là chiến thắng của sức mạnh trí tuệ và lòng dân, mà còn góp phần quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta.*

*Đây là kết quả của nhiều yếu tố hợp thành, mà ngọn nguồn chính là bản lĩnh, trí tuệ và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Chiến thắng “lừng lẫy năm châu” còn là thực tiễn sinh động, minh chứng hùng hồn và bất tử về sức mạnh của lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng; đồng thời, là đỉnh cao của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới.”*

(Nguồn: <https://baotintuc.vn/thoi-su/chien-thang-dien-bien-phu-suc-manh-cua-tri-tue-va-long-dan-20240506071158028.htm>)

- a. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.
- b. Điện Biên Phủ- “pháo đài bất khả xâm phạm”, niềm kiêu hãnh của quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương.
- c. Điện Biên Phủ, giáng đòn quyết định vào cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
- d. Điện Biên Phủ còn đến từ bản chất của cuộc chiến tranh phi nghĩa. nghĩa.

### **PHẦN ĐỊA LÝ (4,5 điểm)**

**Phần I (2,5 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án đúng.**

**Câu 1.** Tính đến năm 2021, mật độ dân số nước ta là

- A. 130 người/km<sup>2</sup>.
- B. 297 người/km<sup>2</sup>.
- C. 234 người/km<sup>2</sup>.
- D. 340 người/km<sup>2</sup>.

**Câu 2.** Vùng nào có mật độ dân số cao nhất cả nước?

- A. Tây Nguyên.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đông Bắc Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 3.** Nhân tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến hoạt động khai thác thủy sản ở nước ta là

- A. điều kiện đánh bắt.
- B. hệ thống các cảng cá.
- C. cơ sở vật chất kĩ thuật.
- D. thị trường tiêu thụ.

**Câu 4.** Ý nào sau đây **không** phải là phương hướng chủ yếu để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Xây dựng cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt.
- B. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- D. Đầu tư mạnh phát triển tất cả các ngành công nghiệp.

**Câu 5.** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** tiếp giáp với

- A. đồng bằng sông Hồng.
- B. Thái Lan, Cam-pu-chia.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. các nước Trung Quốc, Lào.

**Câu 6.** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa quan trọng đối với

- A. đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước.
- B. phát triển đối ngoại.
- C. phát triển kinh tế hàng không.
- D. tạo điều kiện giao lưu văn hóa - xã hội với các nước láng giềng.

**Câu 7.** Đồng bằng sông Hồng tiếp giáp với vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 8.** Tại sao dân cư tập trung đông hơn ở trung tâm đồng bằng sông Hồng?

- A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.
- B. Nơi có lịch sử lâu đời và gắn liền với tập quán canh tác lúa nước.
- C. Mạng lưới đô thị thưa thớt.
- D. Nền nông nghiệp xanh, bền vững.

**Câu 9.** Tại sao các nhà máy thủy điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?

- A. Các sông suối luôn ít nước quanh năm.
- B. Phần lớn sông ngắn, trữ năng thủy điện ít.

- C. Thiếu vốn để xây dựng các nhà máy thủy điện quy mô lớn.  
D. Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất và sinh hoạt chưa cao.

**Câu 10.** Ngành kinh tế biển **không** phải là thế mạnh của Bắc Trung Bộ là

- A. du lịch biển, điện gió. B. giao thông vận tải biển.  
C. khai thác và nuôi trồng hải sản. D. khai thác và chế biến khoáng sản.

**Phần II (2,0 điểm).** Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu.

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**SỐ LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN PHÂN THEO  
THÀNH PHẦN KINH TẾ**

(Đơn vị: Triệu lượt người)

Năm	Tổng số	Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
2005	1.349,6	296,9	1.040,1	12,6
2020	3.466,4	358,2	3.090,1	18,1

(Nguồn: gso.gov.vn)

a. Tỷ trọng hành khách vận chuyển của kinh tế ngoài Nhà nước luôn cao nhất.	
b. Tỷ trọng hành khách vận chuyển của kinh tế Nhà nước luôn cao nhất.	
c. Tỷ trọng hành khách vận chuyển của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng.	
d. Tỷ trọng hành khách vận chuyển của kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.	

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

“Vùng Đồng bằng sông Hồng có vị trí đặc biệt đối với các vùng khác trên nhiều phương diện, có cảng Hải Phòng và bờ biển dài hàng trăm cây số là cửa ngõ thông ra biển, gắn với thế giới của các tỉnh phía Bắc. Nơi đây có thủ đô Hà Nội, đầu mối kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật của cả nước. Các đầu mối giao thông lớn tập trung ở Đồng bằng sông Hồng tạo ra sự liên kết với các vùng trong cả nước.”

a. Đồng bằng sông Hồng có thủ đô Hà Nội thu hút đầu tư lớn nhất cả nước.	
b. Đồng bằng sông Hồng có hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ và tốt nhất cả nước.	
c. Đồng bằng sông Hồng có vị trí thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển.	
d. Vị trí của Đồng bằng sông Hồng là yếu tố quyết định sự phát triển kinh tế của vùng.	

**PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG (1,0 điểm)**

**Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây là định nghĩa đúng về đô thị?

- A. Vùng sinh sống và làm việc chung của cộng đồng dân cư, hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.  
B. Khu vực tập trung đông dân cư sinh sống, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp.  
C. Khu vực tập trung đông dân cư sinh sống, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dầu khí.  
D. Khu vực tập trung đông dân cư sinh sống và làm việc, hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.

**Câu 2.** Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam trước năm 1945 là:

- A. Đô thị quy mô nhỏ, có chức năng hành chính, quân sự.

- B. Đô thị hóa diễn ra chậm, các đô thị ít thay đổi.
- C. Đô thị hóa có nhiều chuyển biến tích cực.
- D. Đô thị hóa có sự khác nhau giữa hai miền.

**Câu 3.** Theo Kịch bản biến đổi khí hậu Việt Nam của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020, nếu mực nước biển dâng dẫn tới hậu quả gì?

- A. Giao thông vận tải ở châu thổ sông Hồng sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất cả nước.
- B. Giao thông vận tải ở châu thổ sông Cửu Long sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất cả nước.
- C. Giao thông vận tải ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.
- D. Giao thông vận tải biển bị kim hãm, kim ngạch xuất khẩu giảm.

**Câu 4.** Theo công ước về Luật biển quốc tế năm 1982 biển Việt Nam bao gồm các vùng nào?

- A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.
- D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

**PHẦN LỊCH SỬ (4,5 điểm)**

**Phần I (2,5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	6	A
2	A	7	C
3	C	8	D
4	D	9	C
5	C	10	D

**Phần II (2,0 điểm).** Câu trắc nghiệm đúng sai. Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1,0 điểm

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	S

**PHẦN ĐỊA LÝ (4,5 điểm)**

**Phần I (2,5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	6	A
2	D	7	B
3	A	8	B
4	D	9	B
5	B	10	D

**Phần II (2,0 điểm).** Câu trắc nghiệm đúng sai. Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1,0 điểm

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	S
	b	S		b	Đ
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	S

**PHẦN CHỦ ĐỀ CHUNG (1,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>
<b>1</b>	<b>B</b>	<b>2</b>	<b>B</b>	<b>3</b>	<b>B</b>	<b>4</b>	<b>C</b>